**Việt Hải**

Chuyện Xưa Cầu Cá

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động  
  
*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)  
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Chuyện Xưa Cầu Cá](" \l "bm2)

**Việt Hải**

Chuyện Xưa Cầu Cá

“Tôi viết lên đây với tất cả chân thành của lòng tôi trao em.Ngày nào đã quen nhau, vì chung hướng đời,mình trót trao nhau nụ cười.Và tình yêu đó, tôi đem ép trong tim,Dù bụi thời gian có làm mờ đi kỷ niệm của hai chúng mình.Tôi cũng không bao giờ, không bao giờ quên em…”   
Vâng, đó là chuyện tình của tôi và Thùy Dung rất đẹp và lưu luyến như khúc hát “Không Bao Giờ Quên Em” của nhạc sĩ Hoàng Trang. Chuyện bắt đầu khi chúng tôi chia nhau mối tình hàng xóm trên con đường Phan Thanh Giản năm xưa. Thùy Dung là cô láng giềng của tôi, nàng nhỏ hơn tôi nhiều tuổi. Khi trước tôi quen với chị nàng, chị nàng sang Pháp du học, theo thời gian qua tôi buồn bã, nàng thế chị nàng trong sự trống vắng của tâm hồn tôi.  
Ngày bi thảm 30-04 đến, gia đình hai chúng tôi đều chia chung số phần hoạn nạn chia ly, đồng khổ như nhau. Cha tôi đi tù ngoài bắc Việt. Cha nàng may mắn hơn thoát thân ra xứ ngoài, chị nàng bảo lãnh sang Pháp. Mẹ tôi thấy tình trạng Sài Gòn khó sống nên bà quyết định dọn về quê tôi, là Tây Ninh. Sau đó mẹ tôi rủ mẹ Thùy Dung dọn theo về Tây Ninh dễ sinh sống hơn tại Sài Gòn. Mặc dù cha nàng khuyên đem gia dình về Long An. Mẹ nàng xem mẹ tôi như người chị lớn của bà. Hai bà thật sự mến nhau, mẹ Thùy Dung đưa gia đình bà theo.  
Hiếu Thiện là một quận trong tỉnh Tây Ninh, nó còn có tên là Gò Dầu Hạ, từ đây lên Gò Dầu Thượng không xa lắm và sẽ sang biên giới xứ Chùa Tháp Cao Miên. Mẹ tôi có ý định như vượt biên tìm tự do hay sao đó mà bà muốn đem con cái về đây. Là con trai lớn tôi phụ mẹ nhảy ra đi làm kiếm tiền lo cho gia đình. Tôi được người chú bà con cho một chân giúp việc là thợ hàn gió đá. Khi CS về người ta sử dụng xe đạp làm phương tiện di chuyển nhiều hơn, chúng tôi hàn sườn xe đạp, xe Lambretta chở hàng, xe đò là những mối hàng thường xuyên. Về phần người bạn láng giềng của tôi thì Thùy Dung về quê tôi thì mẹ nàng vốn khéo tay mở quán ăn tạm thời sinh sống. Về sau này chị nàng từ Pháp gởi tiền mẹ phụ giúp, nên mẹ nàng mở tiệm may vá. Rồi Thùy Dung giúp mẹ công tác may vá ngoài giờ học ra.   
Có những chiều chúng tôi hai đứa đạp xe đạp băng qua cầu đúc sắt uy nghi ở khúc sông Vàm Cỏ Đông trên tuyến đường lên Gò Dầu Thượng, hai bên bờ đê, đồng cỏ xanh tươi, ruộng vườn bát ngát, sao mà quá thơ mộng trong tôi! Chúng tôi thường ghé vào quán nước gần bên bờ sông, mà tôi nhớ có  hàng cây dừa bao quanh nó, nên chủ quán cho luôn nó cái tên quán là "Cây Dừa", phía sau quán là những bàn ghế cho khách ngồi ngắm cảnh bờ sông thiên nhiên, phong cảnh xung quanh thật trữ tình, nó lôi cuốn hấp dẫn những buổi hẹn hò trai gái như chúng tôi. Chị chủ quán rât vui tính, rất văn nghệ  cho chúng tôi nghe lén “nhạc vàng” thõa thích khi quán vắng khách, những bài nhạc mà các ca sĩ Thanh Tuyền, Phương Dung hay Giao Linh được người dân hiền lành thôn quê yêu thích lắm. Thùy Dung yêu âm nhạc, nàng thường yêu cầu ca hai bài nhạc tủ của nàng là “Sao chưa thấy hồi âm” của nhạc sĩ Châu Kỳ và bài “Không bao giờ quên anh” của nhạc sĩ Hoàng Trang. Những chiều vắng bên kỷ niệm xưa ngồi cạnh hàng dừa sát mé sông có gió thổi mát rượi tâm hồn. Tôi mượn anh chủ quán cây đàn guitar, tôi thường đàn ca cho Thùy Dung nghe.   
   
“Theo năm tháng hoài mong thư gởi đi mấy lần đợi hồi âm chưa thấy em ơi nhớ rằng đây còn có anh đêm ngày hằng thương nhớ vơi đầy  Ngày đi mình đã hứa toàn những lời chan chứa còn hơn gió hơn mây mỗi tuần một lần thư kể nghe chuyện sương gió kể nghe niềm ước mơ  Nhưng anh vắng hồi thư thế là em hững hờ hoặc là em không nhớanh đâu khác người xưa ngày lẫn đêm mong chờ tình yêu nói sao vừa  Từ lâu đành xa vắng đời trăm ngàn cay đắng hỏi em có hay không chỉ cần một hồi âm là anh mừng vui lắm cớ sao em phụ lòng...”(“Sao chưa thấy hồi âm”, Châu Kỳ)  
Thùy Dung chăm chú nhìn tôi mà nàng trông xao xuyến trong nét xinh xắn của lứa tuổi vừa lớn. Ngày xưa tôi quen với chị nàng, nàng còn bé lắm. Chị nàng xuất dương du học có người khác rồi quên tôi. Tôi thất tình chị nàng một thời gian dài. Có những chiều lúc trước 75,  tôi vác đàn ra trước hiên nhà ca như đi trên dòng sông Tương, mà lòng tưởng nhớ đến người yêu cũ. Có lẽ vì thấy tôi chung thủy với chị nàng nên nàng thương tôi chăng ? Dù sao có Thùy Dung đã lấp cái khoảng trống hư không trong tâm hồn tôi, nàng cho tôi quên bớt đời sống cô đơn này, nhất là hoàn cảnh của xã hội mới xung quanh tôi. Nàng cho tôi hình ảnh của chị nàng. Nàng giống chị nàng trong gương mặt, đôi mắt, làn tóc và nụ cười. Tôi nhủ thầm đó là tất cả những gì tôi cần nàng trong tim tôi.  
Đời sống ở quận lỵ nhỏ rất dễ thương vì mọi người như quen biết nhau, thân nhau, tình cảm đậm đà hơn, không như ở đô thị lớn vốn đông đúc, xô bồ. Nhóm bạn chúng tôi vài đứa lui tới trao đổi tin tức thân nhân nước ngoài mà mơ ước có dịp vượt biên tìm tự do. Một hôm anh Sơn, người anh bà con tôi câu được mấy con cá lóc, anh cho nướng cá bao đất sét. Món cá lóc nướng cuốn bánh tráng vẫn là món ngon đặc sản đồng quê, khi mà bao thứ rau ghém xanh tươi được ăn kèm. Thùy Dung và tôi đều mê món này, người thủ đô hầu như xa lạ với món ăn bình dân như vậy. Lột bỏ lớp đất sét nung ra là ta có thịt cá tươi nóng và thơm ngọt. Ăn cá nướng hôm đó bọn chúng tôi bị Tào Tháo đuổi vì chột bụng, có lẽ vì món mắm nêm hay sao đó. Trực em trai anh Sơn kéo tôi, Thùy Dung và Thu Thủy, cô bạn láng giềng của Trực, đèo nhau đạp xe xuống Xóm Đình đi cầu cá. Thôn quê không đủ tiện nghi như thành phố, nên người dân phải nhờ vã thiên nhiên, sống đâu thì quen đó thôi. Nhìn hai dãy cầu tiêu lộ thiên tọa lạc chơi vơi giữa bầu trời vùng quê thơ mộng, tâm hồn văn nghệ tôi đâm ra dâng tràn. Đi càng sát lại cầu ao; Trời ơi, những chú thím cá tra đang nhào lộn chụp banh thật điêu luyện, thật nghệ thuật, trong sóng nước nhấp nhô đó bầy cá chụp những quả bóng từ trên cao rơi xuống. Tôi nhìn cái bụng trắng phếu, trắng nỏn nà, trắng rửng mỡ, trắng béo ngậy vị giác của đàn cá tra, tôi chạnh nhớ lại món cá nướng hồi nãy mà ai cũng dành ăn cái bao tử cá, nơi được xem là nhất dương chỉ khi vừa nhai, vừa thử dộ dòn kèm hương vị thơm tho. Tôi thoáng nghĩ ai sẽ ăn bao tử của đám cá này nhỉ. Nhưng hẳn phải có người ăn vì người ta nuôi bao năm nay rồi. Trực làm đứt khỏang sự suy tư bâng quơ của tôi, nó  kéo tay tôi bước lên cầu thang đi trên cầu cá. Đường đi không lớn lắm, lại ngập nghềnh, nếu đi không cẩn thận thì có thể là đường đi không đến như chơi. Tôi nghe kể thỉnh thoảng có người tuột cầu ao, nghiã là rơi tõm xuống hồ cá tra này. Trực ra dấu bên cầu nữ cho Thủy và Thùy Dung đi vào cầu, Thùy Dung chưa quen còn bỡ ngỡ như tôi, tôi thấy Thủy đi trước kéo nàng theo. Bốn đứa đã an vị. Cầu nam đối diện cầu nữ, khoảng cách chừng mười thước, cửa khép kín lại thì chẳng ai còn thấy ai, bây giờ là giờ phút thiêng liêng mà hồn ai nấy giữ thôi, hoạ hoằng chỉ có đàn cá tra bên dưới ngoi đầu đầu lên mặt nước ngoe nguẩy, vẫy đuôi như van lơn chúng tôi hãy bắt đầu show hát. Cầu cá là sân khấu có bầu trời lộ thiên quang đãng bên trên, bên dưới có gió thổi vi vu mát cả một trời cùng với đám khán giả ngoi đầu lượn trên mặt nước chầu chực chờ đợi. Tôi nghĩ thầm thế là cá lóc nuôi cá tra vậy. Phía trước mắt tôi là cánh cửa thô sơ có ghi dấu kỷ niệm của hai ông họa sĩ Bảy Hớn và thi sĩ Ba Bầu nào đó, họa sĩ vẽ hình gương mặt người con gái tóc xõa và dòng chữ graffiti là:  
"Thu Loan, giờ này em ở đâu?Ghét người phụ rẫyHận kẻ bạc tìnhBảy Hớn"  
Bên dưới là thơ graffiti của ông thi sĩ lạc quan hơn trong tình trường, không như ông họa sĩ:  
"Nhớ người em gái Minh Phương,Gái một con trông mòn con mắtTrai một con lắt nhắt yêu hoài"  
Í chà, tôi trộm nghĩ "lắt nhắt" yêu nhau như vậy thì "người em gái" có thể không còn trông mòn con mắt nữa đâu. Tay tôi cầm mấy tấm giấy báo cũ mà Trực chia cho công tác vệ sinh. Chàng không quên dặn dò trước khi dùng là phải vò cho giấy nhàu ra, cho thật mềm thì khi xử dụng mới êm êm, mới phê được. Tôi chú ý những mảnh báo cũ màu vàng vọt này, có lẽ nó được in từ thời nào đó, lâu lắm rồi, và thôi có còn hơn không, tôi nghe nói người ta đi rừng thì toàn xài lá cây thiên nhiên cho công tác vệ sinh thôi. Tôi đọc mẫu báo trên tay tôi đăng phóng sự con ma cầu cá tra, nó hấp dẫn óc hiếu kỳ của tôi. Tôi nghe như luồng gió mát len lỏi vào tâm tư. Thật vậy tôi linh cảm thấy phần dưới của mình được quạt mát lạnh như mặt nước hồ lấp lánh cả một khung trời huyền bí của thiên đàng cá tra. Đọc truyện thì tác giả nhắn coi chừng đừng quên khi đi cầu cá mà thả hồn theo sóng nước thì ma gia dưới hồ sẽ kéo chân. Tôi rùng mình khi tưởng tượng ra cái vòi bạch tuột bên dưới kéo mình đầm người xuống làn nước kia. Chắc là hằng trăm con cá sẽ cắn mình khắp nơi đến nhột nín thở. Nơi nào nhậy cảm nhất chắc sẽ nhột nhất. Bọn thanh niên chỉ sợ nhất là mất của gia bảo ngàn vàng mà trời ban, không thể đánh mất tại cầu cá Xóm Đình này. Trăm lần không, vạn lần không... trong sự suy nghĩ của tôi.  
Mọi người xong xuôi chờ tôi. Trực hối thúc dục tôi vì trời về chiều, màu nắng đã nhạt dần rồi. Tôi đành giã từ đàn cá luyến lưu và hẹn chúng khi khác.   
Rồi một ngày kia nàng cho tôi biết gia đình nàng sắp được sang Pháp đoàn tụ với cha và chị nàng. Chúng tôi trò chuyện lâu trong quán Cây Dừa. Nàng hứa trấn an tôi là khi nàng sang Pháp nàng tìm cách mang tôi ra xứ ngoài. Tôi nói tôi rất sợ sự lập  lại của quá khứ như chị nàng đã làm với tôi. Nàng khóc bên cánh tay tôi và hứa là nàng không phải là chị nàng. Tôi xoay sang ôm đàn, cất khúc ca “Chia Ly” trong nỗi buồn tan tác:  
“Em,Phút giây cuối cùngMình còn lại gì?Em, hãy nói đi emDẫu chỉ một lầnKhông bằng ngấn lệ trànÁnh mắt long lanhTim giăng sầu thương  
   
Anh,Đây câu cuối cùngQuyến luyến chia tayMôi hôn ân tìnhXa nhau không đànhDù ngày mai hai ngãVấn vương còn nhiềuXót xa còn nhiều  
   
Khi vẫy tay giã từKhói sương mịt mờTình sầu lãng đãngNgân khúc hát yêu thươngÁi ân nhạt nhòaDư âm đậm đàĐường trần chia hai ngãKhiến mỗi ngày một xaĐường chia hai hướng...("Chia Ly", Hàn Sĩ Nguyên)  
Hôm gia đình nàng ra đi, mẹ tôi và tôi xuống sân bay Tân Sơn Nhất tiễn biệt gia đình nàng. Hai bà mẹ ôm nhau khóc và an ủi chúc cho nhau may mắn, trong khi tôI bịn rịn cố ngăn lệ lòng khi nhìn nàng khóc ngấn lệ đầy vơi. Mẹ nàng rất thương mẹ tôi trong tình chị em như đã nói. Bà thường cho quà cáp, thuốc men cho mẹ tôi đi thăm nuôi cha tôi. Tình cảm bạn bè của những ngày sau 75 như vầy rất hiếm có sự mặn nồng vì thời thế. Người ta lo âu vì  cuộc sống khó khăn, nên người ta có khuynh hướng thủ đắc cho riêng mình hơn là cho ra. Ngược lại mẹ tôi cũng thường giúp đỡ mẹ nàng từ trước và cũng như sau này. Do đó mẹ Thùy Dung mặc nhiên xem tôi là người con rể của bà, một phần chính vì cái thâm tình đó với mẹ tôi và có lẽ cũng vì một phần bà hiểu tình cảnh mà tôi mang trong lòng vì “Tình chị Duyên em”.   
Thật vậy, khi nàng sang Pháp nàng đi làm dành dụm tiền và đã “hồi tiền chui" về cho tôi tìm đường ra đi. Anh Sơn quen một người bạn Miên, người này hứa mang tôi sang Thái Lan giá là 3 cây vàng. Nhìn số vàng Thùy Dung cho tôi, tôi lưỡng lự. Vì muốn mẹ tôi có vốn làm ăn nuôi cha tôi. Nhưng mẹ tôi khuyên tôi nên ra đi, mẹ tôi lo cho cha tôi được. Vã lại cha tôi nhắn rằng tôi hãy ra đi, sống dưới chế độ mới không có tương lai, một khi hồ sơ bị vết tích ghi “con ngụy”, tôi không thể ngốc đầu lên được tại nơi gọi là quê hương tôi.  
Thạch Sung, người trung gian đưa tôi sang Miên, rồi từ đó người ta đưa tôi sang đất Thái, ông khuyên tôi nên ngâm nắng cho sạm da, càng đen càng tốt vì tôi sẽ đóng vai thương buôn. Sáng sớm 5 giờ tinh sương Thạch Sung chở tôi và 2 cô gái người Việt gốc Hoa kiều Chợ Lớn từ Sài Gòn lên đây, chúng tôi sẽ cùng vượt biên giới sang tỉnh Svay Rieng của Miên, chúng tôi nghỉ ngơi, hôm sau hừng đông sang Prey Veng rồi tới thủ đô Phnom Penh. Tại đây Thạch Sung dặn tôi và hai chị em Hồng Anh và Lan Anh là không nên ra ngoài, mà hãy lại ở trong khách sạn. Vì giấy tờ đi đường anh Thạch Sung nhờ người ở Nam Vang lo trong hệ thống ăn chịu buôn người. Từ đây người hướng dẫn viên mới là a Beng, người Miên gốc Tiều nói rành tiếng Miên, Triều Châu, y lại thông thạo tiếng Thái, và biết tiếng Việt đủ để hiểu. Thông thường y nói chuyện với 2 chị em cô Tàu bằng tiếng Tiều thì tôi mù tịt thôi. Chúng tôi đi lên Kompong Chnang và trực chỉ hướng tây bắc về Pursat, rồi rẽ vào ranh giới tỉnh Battambang. Battambang là đô thị lớn, nơi mà một phần đời sống kinh tế phát đạt sầm uất do trao đổi hàng hóa giữa Thái Miên như tỉnh Tây Ninh hay Châu Đốc của Việt Nam. Chiều Battambang chúng tôi được chở ra phố, hai cô gái được vấn sà rong, mang nét trắng trẻo tiểu thư của vùng Chợ Lớn hay Hoa kiều tại Nam Vang. Còn tôi trong bộ đồ bà ba thương buôn, quần đen áo trắng ngã màu ngà của a Beng trao cho tại nhà a Pánh lo giấy tờ đi đường tại Nam Vang, một người bạn thân trong nhóm làm ăn chui của a Beng. Hai cô gái và a Beng trao đổi tiếng Tiều, tôi đoán họ nói hãy cẩn thận khi ra phố vì người Miên vốn không có thiện cảm với người Việt. Hồng Anh hỏi tôi biết họ bàn gì không, tôi lắc đầu. Hồng Anh dặn tôi càng ít nói tiếng Việt càng tốt. Tôi gật đầu hiểu ý. Chúng tôi ăn cơm tại quán của người chủ gốc Tiều quen a Beng. Tôi thấy bộ độ CSVN đi phố. Thời điểm 82 là chế độ Heng Samrin được Hà Nội dựng lên làm bù nhìn, trong khi đó phe đối kháng là 3 phe của Khmer đỏ của Pol Pot, Khmer xanh của Son San và phe tự do của cựu Hoàng Norodom Sihanouk. Tối đến chúng tôi lên đường chủ đích là tiến sát vào biên giới Thái, từ đó có người ra dẫn sang bên đất Thái theo dự tính. Nhưng không xong rồi...  Chúng tôi bị tốp người mặt đồ bà ba đen quấn khăn rằn ngang cổ trang bị súng ống chận đường khi vào thị trấn Pailin. Tôi nghe nói nơi đây các phe phái Khmer đỏ, xanh hay phe Ông Hoàng thường va chạm kình chống nhau để tranh giành ảnh hưởng lên nhau. Chúng tôi bị đưa vào căn nhà vắng nằm sâu trong rừng. Sau đó chúng thả viên tài xế a Beng và giữ ba chúng tôi lại. Tối hôm đó có bốn người đàn ông đen đúa khác đến căn nhà chúng giam lỏng bọn tôi, có một người nói được cả tiếng Tiều và tiếng Việt, dù là hơi lớ giọng, nhưng đủ cho chúng tôi hiểu ý bọn chúng. Chúng xưng là người của “chính phủ” Pol Pot và hỏi cung chúng tôi, sau đó họ bắt đầu lục xét trên thân thể từng người. Một tên bỗng giở trò bỉ ổi chĩa súng lột quần áo của 2 chị em Hồng Anh và nhăn răng cười trông thật đểu giả. Hai tên đệ tử giữ tay chân tay Lan Anh cười thật nham nhỡ, tên đầu đảng cởi bỏ xiêm y của y, ngực trần của y xâm hình chiếc đầu lâu và kế đó là hình đầu rắn hổ mang khè lửa đỏ, y lườm Lan Anh như chuẩn bị trò tồi bại, tên thứ 4 cầm cây AK-47 canh chừng tôi. Lan Anh khóc la dử dội, trong khi Hồng Anh ôm mặt khóc xoay hướng khác. Trong cơn vui say bọn chúng xao lãng tôi, tôi chụp nhanh lấy cái ghế gỗ bên cạnh giáng vào đầu tên lính canh tôi, y xiểng niểng, tôi chụp giật lấy khẩu súng vật lộn với hắn, hai tên cận vệ còn lại ôm súng lại nện vào người tôi túi bụi đến khi tôi ngất xỉu. Thế là chúng thoã mãn khi hiếp hai chị em Hồng Anh, xong chúng bỏ đi.  
Tôi chồm dậy ngó ra ngoài cửa trời vẫn còn tối, phòng lờ mờ nhờ ánh trăng soi nên tôi cố gượng đứng dậy. Mò lần ra cửa sau, thấy lu nước tôi bụm nước rửa mặt. Tôi linh cảm mặt mình sưng nhiều và máu rỉ ra đau thốn, sống lưng, bả vai nhức nhối. Theo ánh trăng tối nhớ hướng sau nhà là hướng tây khi xe chạy theo bản đồ a Beng chỉ chúng tôi trong phố. Tôi trở vào tìm chị em Hồng Anh, hai chị em nằm sóng soài trên mặt đất gần cửa trước, tôi lay họ dậy và thúc hối hai cô cần ra khỏi nơi đây trước khi bình minh, vì nếu đám Khmer đỏ trở lại thì nguy to. Chúng tôi mon men theo hướng bắc đi đường vòng trong rừng né bọn du kích Pol Pot canh gác, vì hướng tây có trục lộ giao thông lớn quân Heng Samrin hay Pol Pot  kiểm soát canh gác. Đi được khoảng ba tiếng đồng hồ thì Lan Anh té ngã, Hồng Anh cho biết Lan Anh bị ra máu nhiều không thể đi tiếp. Chúng tôi phải đành dừng lại. Hai chị em cô ôm nhau khóc thút thít. Tôi tội nghiệp họ, nhưng lòng lo lắng bọn du kích đuổi theo. Tôi gượng người cố xé một cánh tay áo của mình đưa cho Hồng Anh lau máu cho em cô. Hồng Anh sợ em mình chết hay bị tôi bỏ lại, nàng khóc van tôi. Tôi ôm vai Hồng Anh an ủi và nói khẽ đã đến đây rồi thì tất cả nếu chết cùng chết, tôi không nỡ bỏ hai cô ở khu rừng lạ hoắt này. Nàng tuôn  trào nước mắt, gật đầu như cám ơn tôi. Bỗng tôi nghe tiếng gà gáy và chó sủa tôi hy vọng rồi lại lo âu. Tôi đi tới phía trước quan sát sau rặng tre trước mặt thì thấy một khu làng có nhiều nhà tranh. Tôi vái thầm ơn trên giúp tôi qua cơn khốn khổ này. Thú thật tôi đã mệt lã rồi. Tôi thấy một cặp người Miên chạy gắn máy rời hướng làng, tôi vẫy tay cầu cứu vì quá mệt và Lan Anh đi không nổi nữa. Thôi thì năm bảy cũng liều đến đâu thì đến. Cặp ngườI Miên này đến xem mặt mũi tôi, thấy mặt tôi bị sưng bầm họ biết tôi bị nạn, tôi dẫn họ lại nơi hai cô gái ngồi, họ bảo Lan Anh lên xe ngồi giữa, vợ chồng họ chở cô vào làng trước, tôi và Hồng Anh theo hướng vào làng gặp họ. Tôi dìu Hồng Anh đi, tôi biết cô này vừa mệt vừa đau như em cô thôi, đi gần đến cửa làng Hồng Anh ôm chầm lấy tôi òa khóc và cám ơn tôi không bỏ chị em cô. Cô nàng cầu mong tôi tiếp tục lo cho hai chị em cô đến nơi bình an gặp lại mẹ cô. Tôi gật đầu giơ ngón tay trỏ móc nghéo tay nàng. Cô nói khi đến trại tị nạn cô sẽ liên lạc với mẹ cô bảo lãnh tôi sang Mỹ như là người ơn. Tôi nói chỉ có cách tôi là chồng cô trên giấy tờ thì may ra thôi, vì tôi không có thân nhân ở Mỹ và tôi muốn sang Mỹ nhất. Nàng gật đầu.  
Chúng tôi vào đến làng, làng cho người nói tiếng Hoa và Việt ra nói chuyện. Tôi hỏi Lan Anh ở đâu, họ dẫn tôi vào gặp “Ông lớn”, tôi chắc là ông xếp lớn ở đây. Chúng tôi đến một căn nhà ngói, bước vào thấy một người đàn ông trạc trên năm mươi, y đen đúa nhoẽn miệng tươi cười nói vài câu tiếng Việt bập bẹ hỏi han, y nói tiếng Tiều khá hơn. Hồng Anh được y đưa vào gặp em mình, một phụ nữ Miên đang nhúng nước lau rửa giúp Lan Anh. Người đàn ông này tự giới thiệu y tên là Rin và vợ y là Neary đang giúp Lan Anh, y chỉ hình trên tường hình hai đứa con trai cầm súng AK-47 tên là Tholla và Botra, và ông là làng trưởng. Ông cho biết ông theo phe chính phủ liên hiệp kháng chiến, y thuộc phe Son San, được Thái Lan và Mỹ giúp đỡ. Tôi nói tôi có cha bị người CS cầm tù. Ông gật đầu tỏ ý ông hiểu tôi. Tôi nhìn gương mặt dử dằn của ông, nhưng ít ra ông đối đãi mình nhân hậu ngay giây phút đầu này. Thỉnh thoảng ông cười nhe hàm răng hô phì phà điếu thuốc rê vấn, khói thuốc nồng xông mùi hăng hắt khó chịu. Răng ông đóng bợn vàng như bơ, kiểu này chắc ông bị mấy nha sĩ chê ngay, dù có tẩy (deep clean) đến thế mấy đi nữa. Ông hỏi sự liên hệ giữa tôi và hai cô gái, tôi nói tôi là chồng của Hồng Anh, nếu ông chịu giúp đỡ cho tôi gặp người Mỹ hay nhân viên Liên Hiệp Quốc thì sau này sang Mỹ chúng tôi hứa sẽ hậu tạ đền ơn ông. Ông nói  ông rất thích người Mỹ và ghét CS. Ông nói xứ ông bị người Việt Nam xâm chiếm đất đai. Ông kể lịch sử xưa kể là người Việt rất tàn ác khi cướp đất người Miên, quân lính Việt xâm lăng chôn sống đàn ông Miên và hãm hiếp phụ nữ Miên. Bỗng Hồng Anh khóc thút thít tức tưởi khi dịch ra Việt ngữ cho tôi nghe, tôi bảo chiến tranh là tàn bạo, là gây hận thù và hai cô gái Việt của tôi là nạn nhân của người Miên của ông. Sau đó ông Rin đưa tôi và Hồng Anh sang nơi trú ngụ ở căn nhà tranh gần đó. Tôi thấy trong nhà có 4 người cư ngụ, ông cho biết cặp vợ chồng người Lào Hmong này chạy trốn người Việt xâm lăng sang đây tá túc làng của ông. Người đàn ông Hmong tên Shou Nouyang, bà vợ tên Luba chào chúng tôi niềm nở, hai cô con gái là Liang và Mayan đều trên 18 tuổi. Họ được phân công vào việc sản xuất khô tra. Chúng tôi sẽ chia phân nữa căn nhà này với họ tạm tá túc đến khi chúng tôi có dịp vượt sang Thái gặp phái đoàn Cao Ủy Liên Hiệp Quốc, ông Rin dặn mọi người. Bà Luba dẫn Hồng Anh vào lấy phòng nhỏ bên cạnh có chiếc giường tre của hai cô con gái ông bà, bây giờ nhường lại cho chúng tôi. Tôi xoay sang nói nhỏ với Hồng Anh chúng tôi có chổ nghỉ ngơi tạm quá tốt cho kế hoạch tìm gặp người Mỹ hay Cao Ủy rồi và tôi sẽ tìm cách cho nàng gởi thơ cho mẹ nàng hay. Tôi và ông Rin cùng ông Shou ra thăm cầu cá, tôi  dặn Hồng Anh qua rước em cô về phòng nghỉ dưỡng bệnh.  
Tôi ngắm nhìn cái hồ cá tra nhân tạo, nghe nói người dân làng này đào từ thời chính phủ Lon Nol trước 75. Hồ rộng có một dãy nhà cầu gồm mười hai cầu, tám cho người lớn, và bốn cho trẻ em. Cầu nối hai bên bờ đê. Khu cầu dành cho trẻ em tọa lạc gần bờ. Ở giữa hồ nghe nói sâu dưới hai thước. Tôi nghe ông Rin thuật lại lịch sử và sinh hoạt hồ qua viên thông ngôn nói tiếng Việt của ông. Ông hỏi tôi thích ăn cá tra không, tôi nói chưa từng ăn qua, nhưng Cao Miên là xứ nổi danh món khô tra, ông cười gật đầu thích chí câu tôi nói. Tôi nhìn hàm răng bơ Bretel vàng vọt của ông mà tự hỏi bao nhiêu ký khô tra mà ông đã ăn trong đời. Tôi biết khô tra béo ngậy màu vàng có bán ở chợ Trời Gò Dầu Thượng.  
Sáng sáng Hồng Anh và Lan Anh theo mẹ con bà Luba đi xẻ cá chúng tôi vớt lên. Tôi và ông Shou cạo nhớt, rửa sạch cá ném sang bên hàng xẻ cá, các bà xẻ đôi cá lật ngược sống lưng cá cho bề dẹp sát vào tấm mành tre phơi nắng, ruồi nhặng bu nhiều, chúng tôi dùng quạt xua chúng đi. Do đó tôi và ông Shou trở thành đôi bạn bạn thân. Nói chung những người Lào và Miên ở đây vốn hiền hòa, họ sống dưới kỷ luật của ông Rin. Tôi còn nhớ những kỷ niệm cũ khi nằm sát phòng vợ chồng ông, bà cất tiếng Hmong đi ra sau bếp pha nước trà cho ông, trong khi ông phì phà thuốc lào với chiếc dọc tẩu nghe âm thanh thật phê. Hồng Anh nằm giữa ngủ áp mặt vào cánh tay của tôi, em nàng  xoay vào vách. Nàng hay than phiền về mùi thuốc xông lên hôi quá. Tôi cười và nói là may lắm tôi không là người thích hút thuốc. Nàng hôn cánh tay tôi, cắn nhẹ. Tôi thương Hồng Anh trong cái dầy vò khó chịu vì tôi vẫn nhớ đến người tình Thùy Dung. Trong chuyến vượt biên này tôi nguyện lòng giúp chị em Hồng Anh mà thôi. Tôi sang Mỹ sẽ làm sáng tỏ vấn đề và sẽ mang Thùy Dung sang Mỹ sau, vì tôi không thể phản bội người tiếp tế tiền nuôi sống gia đình tôi và cho tôi có cơ hội vượt biên tạo tương lai cho cuộc sống mới. Tôi gỡ nhẹ tay Hồng Anh ra khỏi ngực tôi. Hôn nhẹ lên tóc nàng và khẽ nói:  
- “Anh phải ra cầu sáng hôm nay cho cá ăn”  
Nàng giả vờ mắt nhắm như muốn ngủ nướng, nàng hỏi:  
- “Anh đi cầu sớm vậy ? Anh đau bụng hả?”  
- Tôi đáp: “Ông Shou dặn anh theo ông ra hồ cho cá ăn để vớt cá xẻ thịt, xế trưa thì thiên hạ đông khó làm việc lắm.”  
Tôi lấy tay chào ông Shou và ra dấu tôi chuẩn bị đi với ông, làm vệ sinh mặt mũi đầu ngày xong, tôi chờ ông ở sân trước. Ông khệ nệ kéo thùng phân người tôi chẳng hiểu ông “lạc quyên” ở đâu, nó được dấu gần bụi tre già. Tôi đến giúp ông một tay, tay kia tôi cầm cái thau nhôm dưng cá. Như tôi tay kia của ông Shou cầm cái vợt lưới cá. Chúng tôi ra bờ hồ. Sáng sớm tinh sương, hồ vắng tĩnh mịch, khách hàng hãy còn ngủ. Ông Shou ném mồi phế thải xuống hồ, bỗng mặt hồ lên cơn dậy sóng, đàn cá tra nhào lộn thưởng thức màn điểm tâm lót dạ. Những chú thím cá có làn da đen ngâm hơn cá tra ở hồ cá Xóm Đình quê hương hay là cá Miên phải da sạm, cá Việt bụng trắng tinh vì người màu sao thì cá màu vậy.  
Ông Shou vớt mỗi lần được 4, 5 chú thím cá, xong ông gạn lọc chỉ lựa lại. Cá "đô con" thì lấy, cá nhỏ để nuôi tiếp. Có lần ông Rin nói với tôi là khô tại đây mang sang Thái Lan đổi gạo và các nhu yếu phẩm khác. Làng cũng có trồng rau, đậu, quả, gà, vịt, nhưng vẫn phải trao đổi thêm vào sinh hoạt kinh tế ở đây. Nhìn đám cá bắt lên, tôi nghĩ trong bụng về thuyết chu kỳ sinh tồn là: “Người ăn vô cho ra, xong cá ăn vô khôn lớn đủ đô lại nộp mạng cho người”, định luật cứ thế mà xoay vần. Ít ra cuộc sống tạm dung tại mảnh đất này quả thật đầy ích lợi. Tôi thầm nghĩ mình có đóng góp vào sinh hoạt kinh tế là cho cá ăn hai kiểu, kiểu thiên nhiên, kiểu ông Shou. Cá chúng tôi nuôi đem bán sang đất Thái. Người Thái ăn khen cá ngon, cá béo ngậy, cá đô con nhiều mỡ và sẽ có ngày người Thái sẽ cho tôi đất mới để tạm dung. Tôi an phận trong ý nghĩ của mình.  
Năm 1982 khi liên minh quân Heng Samrin và CSVN tấn công căn cứ Pailin, họ hành quân nã phi pháo, làng cá chúng tôi chạy trối chết, ông Rin cầm đầu đoàn người tị nạn chạy băng sang đất Thái. Quân Thái Lan tước vũ khí chúng tôi và phân loại ra cho vào trại tị nạn biên thùy tân lập NW82, sau khi trại NW9 tràn đầy người tị nạn. Chúng tôi là đợt đầu được đổ bộ vào đây. Khi phái đoàn Cao Ủy Tị Nạn đến ba người chúng tôi là Hồng Anh, Lan Anh và tôi vì biết Anh ngữ nên được ông trại trưởng người Thái tuyển dụng làm liên lạc viên cho làng Cầu cá Rinsons, tôi bảo ông Rin rằng mọi người sẽ hãnh diện vì cái tên tây phương mang tên ông mà tôi ghép khi đề cập với phái đoàn Cao Ủy Tị Nạn và rằng đồng bào ông là người trong làng như "sons" mà ông đã từng lo lắng cho họ, và theo tiếng Mỹ nó lại là những người con trai. Ông Rin khoái chí cười khoe cả một bầu trời bơ vơ vàng vọt màu vanilla sáng trưng cuộc đời. Tôi xin phái đoàn Cao Ủy ưu tiên cho 4 người trong gia đình ông Rin, 4 người trong gia đình ông Shou và “vợ chồng” chúng tôi ra đi theo diện “ghép form” cùng Lan Anh cứu xét đơn chúng tôi xin đi Mỹ. Trong số 150 của làng Rinsons phái đoàn Cao Ủy Tị Nạn sẽ thanh lọc lại. Ông Rin được nhận vì ông là đại úy cưu sĩ quan nhảy dù thời chính phủ Lon Nol vốn thân với chính sách Mỹ tại Đông Dương, và ông Shou có quá trình hoạt động trong toán thám báo của đạo quân của tướng Vang  Pao hợp tác với quân đội Hoa Kỳ. Tôi có cha đi tù CSVN tại bắc Viêt. Hai chị em Hồng Anh có mẹ tại Mỹ, nên "rể tôi" thêm credit ké nhập cảnh Mỹ như ý mong muốn. Chúng tôi đậu phỏng vấn dễ dàng. Bước ra khỏi phòng phỏng vấn thì Hồng Anh ôm tôi mừng rỡ.  
Ngày bay sang Mỹ, cả nhóm chúng tôi 11 người đi chung trên chuyến phi cơ về hướng San Francisco, nơi có mẹ Hồng Anh cư ngụ. Gia đình ông Shou được Hội Cứu Trợ Người Hmong bảo trợ về Fresno, gia đình ông Rin được Hội Thân Hữu Người Cao Miên bảo trợ về Stockton. Nghiã là chúng tôi sẽ định cư tại những vùng đất không xa nhau theo phạm vi thật bao la của xứ Hoa Kỳ.  
Mẹ Hồng Anh đón chúng tôi tại phi trường, bà cám ơn tôi. Bà vốn biết tôi mang hai con bà sang đây rồi sẽ làm bảo lãnh Thùy Dung sang Mỹ sau này. Bà rất vui vẽ và cũng đã chuẩn bị lo lắng cho tương lai những người con mới sang của bà.   
Chuyện hồ cá năm xưa bắt nguồn từ Xóm Đình Việt Nam rồi sang hồ cá Pailin, cũng như mùa Xuân năm nào tôi bắt đầu với Thùy Dung và thời thế đẩy tôi sang Cao Miên để chung sống với Hồng Anh, nàng xinh đẹp và dễ thương, nhưng tôi cám ơn cái chân tình nàng dành cho tôi trong những ngày tháng tị nạn tại đất Chùa Tháp Cao Miên và Thái Lan. Giờ đây, giây phút này tôi phải trở lại với Thùy Dung đang chờ đợi tôi mỏi mòn, người bạn gái  có ân tình đậm đà với tôi. Nàng gởi tôi bao nhiêu bức tình thư thăm hỏi, lo lắng khi chúng tôi xa nhau. Tôi bỗng nhớ bài nhạc năm xưa tại quán Cây Dừa quê hương:   
“Theo năm tháng hoài mong thư gởi đi mấy lần đợi hồi âm chưa thấy anh ơi nhớ rằng đây còn có em đêm ngày hằng thương nhớ vơi đầy…”  
Tôi nguyện lòng khi đến đất Mỹ thì điều đầu tiên tôi muốn làm là hồi âm cho người tôi yêu vô vàn, Thùy Dung, vì:   
”Em mơ ước làm sao cho trọn mối duyên đầu đẹp lòng anh yêu dấu xưa Chức Nữ chàng Ngưu từng đắng cay dãi dầu chờ Ô Thước bắt cầu…”  
   
Việt Hải Los Angeles  
(Cho ngày 30-04-2005)

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.  
Nguồn: http://vnthuquan.net  
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.  
  
Nguồn: Viet net.com  
Được bạn: Ct.Ly đưa lên  
vào ngày: 11 tháng 1 năm 2006